

Bản án số: 75/2022/HSST

Ngày: 02 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

- *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Bà Đặng Thị Kim Oanh

3. Bà Hà Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 11 năm 2022 và ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Đức L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1987 tại Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn NM (NM x cũ), xã DL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Ngọc L1 và bà: Hứa Thị D; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:* Luật sư Vũ Văn S - Văn phòng luật sư TN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt ngày 30 tháng 11 năm 2022 vắng mặt ngày 02 tháng 12 năm 2022)

* *Người bào chữa cho bị cáo do gia đình bị cáo mời:* Luật sư Nguyễn Tùng T và Phạm Thị Thu H – Công ty luật trách nhiệm hữu hạn CTM thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Đều có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh: Dương Thanh C, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm CĐK, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt ngày 30 tháng 11 năm 2022 vắng mặt ngày 02 tháng 12 năm 2022)

** Người làm chứng:*

1. Anh Mã Thành K, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

HKTT: TKY, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nông Thanh Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn NM 2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Mã Thành H1, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

KHTT: TKY, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an.

4. Anh Trần Văn M, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

5. Chị Long Thị L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm CĐK, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

Ông Đoàn Quốc T1, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ z, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 02/3/2018, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường TT, thành phố TN, phát hiện Nông Thanh Q, sinh năm 1989, Trú tại thôn NM 2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn đang điều khiển xe mô tô BKS 24B2-014.18 có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong áo khoác của Q đang mặc có 01 túi nilon màu xanh, trong túi có 05 bánh chất rắn màu trắng có cùng kích thước 15,5 x 10,2 x 2,3 cm Q khai là ma túy, loại Heroine (Niêm phong ký hiệu H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ nhựa màu đen đã cũ có 02 sim, các số thuê bao là 01687.238.807 và 0988.040.989 (niêm phong ký hiệu Đ); 01 ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 chứng minh thư nhân dân; 02 thẻ ATM do ngân hàng Vietinbank và Agribank phát hành, các giấy tờ trên đều mang tên Nông Thanh Q, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q để tiến hành điều tra làm rõ. Ngày 03/3/2018 khám xét nhà ở của Nông Thanh Q tại thôn NM 2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng nghi là Heroine và lấy mẫu để giám định, kết quả: Bì niêm phong ký hiệu H có 5 bánh cân xác định: Bánh

thứ nhất có khối lượng 354,37 gam; bánh thứ hai có khối lượng 353,53 gam; bánh thứ ba có khối lượng 351,02 gam; bánh thứ tư có khối lượng 351,18 gam; bánh thứ năm có khối lượng 351,9 gam.

- Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 447/KL-PC54 ngày 10/3/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng có khối lượng 354,37 gam là chất ma túy, loại Heroine; Chất bột màu trắng có khối lượng 353,53 gam là chất ma túy, loại Heroine; Chất bột màu trắng có khối lượng 351,02 gam là chất ma túy, loại Heroine; chất bột màu trắng có khối lượng 351,18 gam là chất ma túy, loại Heroine; chất bột màu trắng có khối lượng 351,9 gam là chất ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng 05 bánh Heroine là 1.762 gam.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra lệnh bắt thêm các đối tượng sau:

1. Mã Thành K, sinh năm 1971, HKTT và chỗ ở: TKY, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

2. Mã Thành H1, sinh năm 1995, HKTT và chỗ ở: TKY, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

3. La Dương N, sinh năm: 1984, HKTT và chỗ ở: thôn PN o, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

4. Nguyễn Thành T2, sinh năm 1985, HKTT và chỗ ở: tiểu khu 5, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội như sau: K có quen biết với một người tên là V (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. V đặt vấn đề thuê K vận chuyển ma túy loại Heroine từ tỉnh Sơn La về Cao Bằng với tiền công vận chuyển là 10.000.000đ/01 bánh. K đồng ý và cho V số điện thoại để khi nào cần vận chuyển ma túy thì liên lạc. Ngày 24/02/2018, V điện thoại hẹn ngày 25/02/2018 K lên thị trấn TK gặp V để thống nhất cụ thể việc vận chuyển ma túy, tại đây V thuê K vận chuyển 05 bánh Heroine từ Sơn La về Cao Bằng với tiền công 50.000.000 đồng, V đưa trước cho K 30.000.000 đồng cùng số điện thoại của người giao ma túy trên Sơn La tên là C1, địa điểm giao nhận ma túy là ở khu vực nhà nghỉ VL, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La, khi nào nhận ma túy V trả tiếp cho K 20.000.000 đồng.

Sau khi thống nhất với V như trên, K điện thoại cho Nguyễn Thành T2 đặt vấn đề thuê T2 đi lên Sơn La nhận 05 bánh Heroine vận chuyển về Cao Bằng giao cho K nhưng chưa nói cụ thể tiền công là bao nhiêu, T2 đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà Nghỉ VL, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La. Sau khi nhận lời với K, T2 đã rủ La Dương N cùng đi vận chuyển ma túy; N đồng ý và hẹn gặp T2 ở khu vực đường tròn TL, thành phố TN. Sáng 28/02/2018 T2 đi xe ô tô khách còn N đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Syrius BKS 97B1- 622.39 xuống Thái Nguyên rồi cùng T2 đi Sơn La, buổi tối cùng ngày cả hai đến nhà nghỉ VL, huyện VH, tỉnh Sơn La. T2 điện báo cho K biết là đã đến nơi, tại đây K gặp và đưa cho T2 10.000.000 đồng cùng số điện thoại của C1 để T2 liên hệ nhận ma túy, T2 đưa cho N 5.000.000 đồng; tiếp đó T2 điện vào số điện thoại của người giao ma túy do K đưa thì có một

người nam giới nghe điện thoại và nói sẽ mang ma túy đến cây xăng gần nhà nghỉ VL giao cho T2, đặc điểm người giao ma túy mặc áo khoác màu vàng, đi xe mô tô kiểu xe Wave. Sau khi thống nhất như trên, T2 lấy xe mô tô của N đi hỏi xe ô tô khách chạy tuyến Sơn La - Thái Nguyên, mục đích là để khi nhận ma túy sẽ giao cho N vận chuyển bằng ô tô khách, còn T2 đi xe mô tô của N về Thái Nguyên, do không có xe ô tô nên T2 đã nhắn số điện thoại và đặc điểm của người giao ma túy cho N đồng thời bảo N ra cổng nhà nghỉ để nhận ma túy. Khi T2 quay về cây xăng gần nhà nghỉ VL thì thấy N và một người nam giới mặc áo khoác màu vàng đang ngồi trên xe mô tô, T2 biết đó là người giao ma túy đã điện thoại cho T2 trước đó. Lúc này, N nói sẽ đi xe mô tô về Thái Nguyên rồi lấy xe đi đổ xăng, khi quay lại chỗ T2 thì người nam giới mặc áo khoác màu vàng lấy từ giá đèo hàng phía trước xe mô tô 01 túi cacton màu nâu đậm có quai sách, bên ngoài túi được cuốn băng dính màu trắng đưa cho T2. T2 biết bên trong có 05 bánh ma túy mà K thuê vận chuyển nên nhận rồi để vào giá đèo hàng phía trước xe của N, rồi bảo N đi mô tô về trước, T2 sẽ đi xe Taxi về Thái Nguyên.

Khi biết T2 đã nhận được ma túy đang trên đường vận chuyển về Thái Nguyên, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/02/2018 K cũng đón xe ô tô khách về, trên đường về thì bị lực lượng Công an kiểm tra nhưng không có ma túy, nghi là đã bị phát hiện nên K điện thoại cho T2 nói là phải cẩn thận và K đang trên đường về. Do biết K chưa về thì sẽ không giao được ma túy, vì vậy khi về đến Thái Nguyên T2 đã điện thoại cho N, bảo mang toàn bộ số ma túy vào nhà nghỉ TT ở tổ 4, phường TT, thành phố TN đưa cho T2, khoảng 02 giờ ngày 01/3/2018 thì N đến nhà nghỉ TT gặp và đưa cho T2 túi ma túy. Do biết Mã Thành H1 sinh năm 1995 con trai của K, là sinh viên trường Đại học Công nghệ và thông tin Thái Nguyên, đang thuê trọ tại phòng 402 của nhà nghỉ TT, nên T2 một mình mang túi ma túy lên để ở giường trong phòng của H1 và nói “Chú gửi cho bố cháu..” rồi mượn mũ bảo hiểm xe máy của H1 cùng N đi về Bắc Kạn, khi về đến thành phố Bắc Kạn thì bị lực lượng Công an kiểm tra nhưng không thu giữ được ma túy vì đã để ở chỗ của H1. Ngay sau đó T2 điện cho K nói là bị Công an Bắc Kạn kiểm tra, số ma túy T2 gửi ở phòng trọ của H1, thấy vậy K không đi Cao Bằng nữa mà xuống thành phố Bắc Kạn thuê nhà nghỉ để ở không về nhà.

Sau khi T2 để túi cacton trong phòng trọ của H1 rồi đi về, nghi ngờ là ma túy nên H1 mang chiếc túi lên tầng thượng của nhà nghỉ TT cất giấu. Buổi trưa ngày 01/3/2018 H1 điện thoại hỏi T2 thì được biết đó là 05 bánh ma túy của K (bố H1) thuê T2 vận chuyển, đồng thời lúc này H1 cũng nhận được điện thoại của K nói chiếc túi T2 để ở phòng của H1 là ma túy, không được để trong phòng, K sẽ cho người đến lấy. Thấy vậy, H1 lên nơi cất giấu túi mở kiểm tra, thấy trong có 05 bánh Heroine liền lấy ra cho vào 01 chiếc túi nilon màu xanh ném qua lỗ hồng xuống bụi cây lau phía sau nhà nghỉ, chiếc túi cacton đựng ma túy H1 vứt vào sọt rác, tiếp đó H1 đi xuống lấy túi nilon đựng ma túy giấu vào góc bụi lau rồi đi về phòng.

Sau khi biết T2 và N đã bị theo dõi không tiếp tục vận chuyển ma túy được nữa, nên K điện thoại cho Dương Đức L, sinh năm 1987, trú tại thôn NM 2, xã DL,

huyện BB, tỉnh Bắc Kạn bảo L ra nhà nghỉ ở thành phố Bắc Kạn gặp nhau. Tại đây, K đặt vấn đề thuê L xuống thành phố TN gặp H1 để lấy 05 bánh Heroine vận chuyển về Bắc Kạn cho K xong việc K sẽ trả công cho L 35.000.000 đồng, L đồng ý. K đưa trước cho L 10.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra ban đầu Dương Đức L khai nhận: Ngày 01/3/2018 Mã Thành K thuê L đi xuống thành phố TN gặp Mã Thành H1 (là con trai của K) để lấy 05 bánh Heroine đem về Bắc Kạn giao cho K, khi nào xong việc sẽ trả công cho L 35.000.000 đồng, L đồng ý. K đưa trước cho L 10.000.000 đồng. Sau đó, L gọi điện cho Nông Thanh Q, sinh năm 1989, trú tại thôn NM 2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn bảo Q ra thành phố Bắc Kạn gặp L. Khi gặp nhau L bảo Q thuê xe taxi để đi Thái Nguyên, khi đến thành phố TN L và Q thuê phòng 302 của nhà nghỉ PA do bà Đỗ Thị H2 là chủ nhà nghỉ - ở tổ 10 phường TT, thành phố TN để ở. Tại đây, L nói với Q được K thuê đến nhà nghỉ TT gặp H1 lấy 05 bánh Heroine vận chuyển về Bắc Kạn cho K để lấy tiền công nhưng chưa nói cụ thể là bao nhiêu, L nói sẽ cho Q 35.000.000 đồng, Q đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/3/2018, L một mình đi vào nhà nghỉ TT gặp H1 thì được H1 dẫn lên trên sân thượng chỉ chỗ cất giấu túi ma túy là ở bụi lau phía sau nhà nghỉ, 05 bánh Heroine được đựng trong chiếc túi nilon màu xanh, L quan sát chỗ cất giấu ma túy rồi đi về bảo Q mượn xe mô tô để vận chuyển về Bắc Kạn. Q gọi điện cho bạn Q là anh M ở xóm CĐK, xã AK, huyện ĐT để hỏi mượn xe. Sau đó, Q và L đến nhà anh M được anh M mời ăn cơm tối cùng vợ chồng M và anh Dương Thanh C là bạn của M, sau khi ăn xong anh M đã hỏi mượn xe mô tô BKS 17H8- 87.65 của anh C đưa cho Q và L về Thái Nguyên, khi qua nhà nghỉ TT, L đã chỉ vị trí nơi H1 cất giấu túi ma túy rồi cả hai đi về nhà nghỉ PA. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L bảo H1 cho mượn 01 xe mô tô, H1 đồng ý và đã cho L mượn xe mô tô BKS 24B2- 014.18. Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2018, L bảo Q đi lấy túi ma túy và bảo Q đi xe mô tô BKS 24B2- 014.18 đến nhà nghỉ TT. Khi đến nhà nghỉ TT, Q dựng xe sát nhà nghỉ rồi đi bộ đến bụi cây lau sau nhà nghỉ lấy túi Heroine cho vào người rồi quay lại đi về, khi Q đi được một đoạn thì bị Công an bắt quả tang. Lúc đó, L đi xe mô tô BKS 17H8- 87.65 đi sau, thấy Q bị bắt thì L chủ động đi chỗ khác, đi được khoảng 2 km thì bỏ lại xe máy, bắt taxi đi Hà Nội, sau đó đi Bình Dương bỏ trốn khỏi địa phương. Khi bỏ trốn L biết K, Q và hai người liên quan bị bắt giữ, xét xử và biết mình bị truy nã. Đến ngày 12/02/2022 L bị bắt tại khu vực thôn SL, xã PS, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. (BL 635 đến 653).

Sau đó, L thay đổi lời khai không thừa nhận đã được K thuê đi vận chuyển 05 bánh Heroine mang về cho K, cũng như không được bàn bạc với Nông Thanh Q việc vận chuyển 05 bánh Heroine. L chỉ thừa nhận được K thuê xuống Thái Nguyên gặp H1 để lấy hàng còn không biết cụ thể là hàng gì. Lời khai ban đầu do bị cáo bị móm cung.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS – P1 ngày 03/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Đức L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay ban đầu bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Sau khi được Hội đồng xét xử giải thích pháp luật, bị cáo đã thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan và khai nhận: Vào đầu tháng 3/2018 bị cáo được K thuê xuống chỗ H1 ở trọ tại nhà nghỉ TT để vận chuyển 05 bánh Heroine về Bắc Kạn thì K sẽ trả tiền công là 35.000.000đồng. Sau đó, L gọi điện cho Q bảo Q ra thành phố Bắc Kạn gặp L. Khi gặp nhau L bảo Q thuê xe taxi để đi Thái Nguyên, khi đến thành phố TN L và Q thuê phòng 302 của nhà nghỉ PA ở tổ 10 phường TT, thành phố TN để ở. Tại đây, L nói với Q được K thuê đến gặp H1 ở nhà nghỉ TT lấy 05 bánh Heroine chuyển về Bắc Kạn cho K để lấy tiền công, L nói sẽ cho Q 35.000.000 đồng. Sau đó, L một mình đi vào nhà nghỉ TT gặp H1 thì được H1 dẫn lên trên sân thượng chỉ chỗ cất giấu túi ma túy là ở bụi lau phía sau nhà nghỉ, 05 bánh Heroine được đựng trong chiếc túi nilon màu xanh, L quan sát chỗ cất giấu ma túy rồi đi về bảo Q mượn xe mô tô để vận chuyển về Bắc Kạn. Sau đó, Q nhờ M (bạn Q) mượn cho Q xe mô tô, M đã mượn xe mô tô BKS 17H8- 87.65 của anh C đưa cho Q và L về Thái Nguyên, khi qua nhà nghỉ TT, L đã chỉ vị trí nơi H1 cất giấu túi ma túy, đặc điểm túi đựng ma túy là túi nilon màu xanh cho Q biết rồi cả hai đi về nhà nghỉ PA. Sau đó, L gọi điện cho H1 bảo H1 cho L mượn 01 xe mô tô, sau đó H1 cho L mượn xe mô tô BKS 24B2- 014.18. Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2018, L bảo Q đi lấy túi ma túy, Q đi xe mô tô BKS 24B2- 014.18 đến nhà nghỉ TT. Khi đến nhà nghỉ TT, Q dựng xe ngoài đường rồi đi đến bụi cây lau sau nhà nghỉ lấy túi Heroine cho vào trong người rồi ra xe đi về, khi Q đi cách nhà nghỉ một đoạn thì bị Công an vây bắt. Lúc đó L đi xe mô tô BKS 17H8- 8765 đi sau, thấy Q bị bắt thì điều khiển đi chỗ khác, đi được khoảng 2 km thì bỏ lại xe máy và bỏ trốn. Đến ngày 12/02/2022 L đã bị bắt giữ.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đức L: Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo:

+ Luật sư T và H: Việc khởi tố, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng. Lần 1 đã xét xử rồi nhưng do bị cáo L bỏ trốn. Vụ án bị bắt quả tang đối với Q thu giữ vật chứng là 05 bánh Heroine. Ban đầu bị cáo nhận tội phù hợp với lời khai của Q, H1. L thực hiện tội phạm theo sự chỉ đạo của K, chuyển giao ý kiến của K cho Q vận chuyển ma túy cho K sẽ được trả công. Bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức, có ý thức T2 ý nửa chừng chấm dứt tội phạm nhưng không Q liệt. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, mặc dù không có căn cứ pháp lý thể hiện bị cáo có 02 con

nhưng thực tế bị cáo đã có 02 con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo mức án tù có thời hạn.

+ Luật sư S: Nhất trí với quan điểm của luật sư đồng nghiệp. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức gián tiếp. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án tù Chung thân.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của các luật sư, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp giữ nguyên quan điểm như nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật, tha thiết xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 293, Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi, các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T2 thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3]. Về nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai trong thời gian bỏ trốn bị cáo đã chung sống như vợ chồng với Thị H3 tại thôn SL, xã PS, huyện BD, tỉnh Bình Phước và có 02 con chung. Tuy nhiên, tại Giấy khai sinh của Điều Đại Á và Thị Tiểu Á do Thị H3 đi khai sinh thể hiện phần tên người mẹ là: Thị H3, phần tên người cha: bỏ trống. Mặt khác, Sổ hộ khẩu của Thị H3 thể hiện chủ hộ là Điều Cước, Thị H3 là con, không có tên Dương Đức L, tên Điều Đại Á và Thị Tiểu Á. Biên bản xác minh và Lý lịch bị can không thể hiện gì. Do đó không có căn cứ xác định bị cáo L chung sống như vợ chồng với Thị H3 và có 02 con chung.

[4] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng gồm Mã Thành K, Mã Thành H1, Nông Thanh Q, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Sau khi được một người đàn ông tên là V (không rõ họ, địa chỉ) thuê vận chuyển ma túy từ huyện VH, tỉnh Sơn La về tỉnh Cao Bằng, từ ngày 27/02/2018 đến ngày 02/3/2018, Mã Thành K đã bàn bạc thống nhất với Nguyễn Thành T2; La Dương N; Mã Thành H1; Dương Đức L; Nông Thanh Q để vận chuyển thuê cho V 05 bánh Heroine có tổng khối lượng là 1.762 gam, từ huyện VH, tỉnh Sơn La về Cao Bằng để hưởng tiền công là 50.000.000 đồng. V đã trả trước cho

K 30.000.000 đồng. K đưa cho T2 và L mỗi người 10.000.000 đồng; T2 chia cho N 5.000.000 đồng. N đã vận chuyển 05 bánh Heroine về đến Thái Nguyên và giao cho T2 tại nhà nghỉ TT, thuộc tổ 4, phường TT, thành phố TN. Sau đó, T2 mang số ma túy này giao cho H1 (là con của K). Sau khi được T2 và K thông tin cho biết gói hàng T2 giao là Heroine, thực hiện theo lời của K, H1 đã cất giấu số Heroine này tại bụi lau phía sau nhà nghỉ TT. Sau đó, K thuê L xuống thành phố TN gặp H1 để lấy 05 bánh Heroine mang về Bắc Kạn cho K. Ngày 02/3/2018, L gặp Q và bảo Q cùng đến Thái Nguyên nơi H1 ở trọ để vận chuyển 05 bánh Heroine về Bắc Kạn cho K, K sẽ trả tiền công. Khi đến thành phố TN, L đến gặp H1 tại phòng 402 nhà nghỉ TT, được H1 chỉ nơi cất giấu 05 bánh Heroine cho L rồi L chỉ cho Q. Khoảng 23 giờ ngày 02/3/2018, Q điều khiển xe mô tô BKS 24B2- 014.18 đến lấy 05 bánh Heroine mà H1 đã cất giấu nêu trên và vận chuyển cách nhà nghỉ TT 50m thì bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Còn L bỏ trốn, đến ngày 12/02/2022 bị bắt giữ.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Đức L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b, Heroine ... có khối lượng 100 gam trở lên”.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật T2 trị an địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc theo quy định pháp luật.

[6] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức gián tiếp, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có mẹ đẻ được tặng Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân và ông bà nội được tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố để áp dụng hình phạt C nhất. Tuy nhiên bị cáo chỉ tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án. Xét toàn diện vụ án, có căn cứ áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[8]. Số vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đối với chiếc xe mô tô Dream BKS 17H8 – 8765 là của anh Dương Thanh C, sinh năm 1992, trú tại xóm CĐK, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cho anh Trần Văn M mượn, anh M cho Nông Thanh Q mượn, Q đưa cho Dương Đức L, hiện không thu hồi được. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Dương Thanh C không yêu cầu bồi thường vì thời gian đã lâu, giá trị chiếc xe không cao. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân thu giữ của bị cáo, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên được trả lại theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Mã Thành K, Nông Thanh Q, Mã Thành H1, Nguyễn Thành T2 và La Dương N đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm tại Bản án số 23/2019/HSST ngày 21/6/2019 và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử phúc thẩm tại Bản án số 280/2020/HSPT ngày 16/6/2020 đã tuyên các bị cáo: Mã Thành K, Nguyễn Thành T2, La Dương N, Nông Thanh Q: Tử hình; Mã Thành H1: Tù chung thân đều về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

[10] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của luật sư Vũ Văn Sang, không chấp nhận đề nghị của luật sư Nguyễn Tùng Thư và Phạm Thị Thu Hiền bào chữa cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đức L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đức L tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Đức L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 095108075 mang tên Dương Đức L do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 06/4/2014. (Biên bản giao nhận số 85 ngày 03/10/2022 giữa Cơ

quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Dương Đức L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài